

Ngày 30/06/2025	34,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.3%	3.7%	9.5%

	Q2/25	
ROE	23.1%	+/- YoY ▲ 8.9%

	Q2/25		
DT thuần	237	QoQ	YoY
		▲ 3.00 ▲ 1.1%	▲ 89.0 ▲ 59.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	471	YoY
		▲ 184 ▲ 63.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	129	QoQ	YoY
		▼ 14.0 ▼ 9.9%	▲ 65.0 ▲ 101%
	tỷ VNĐ		

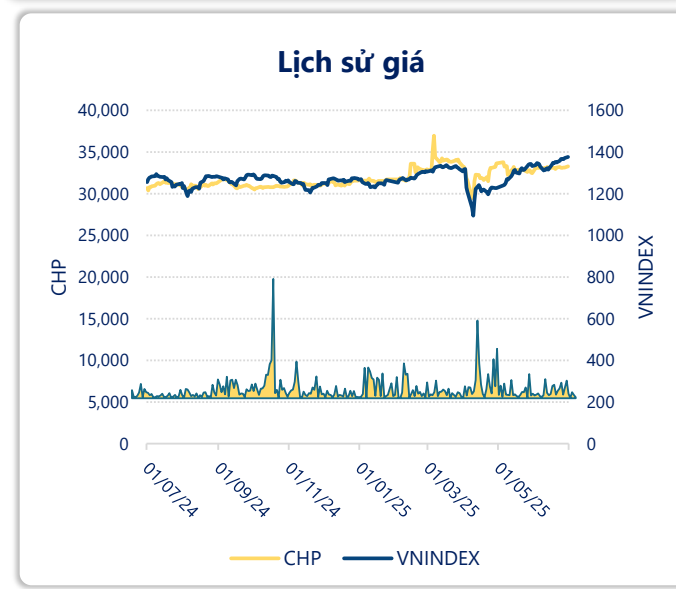
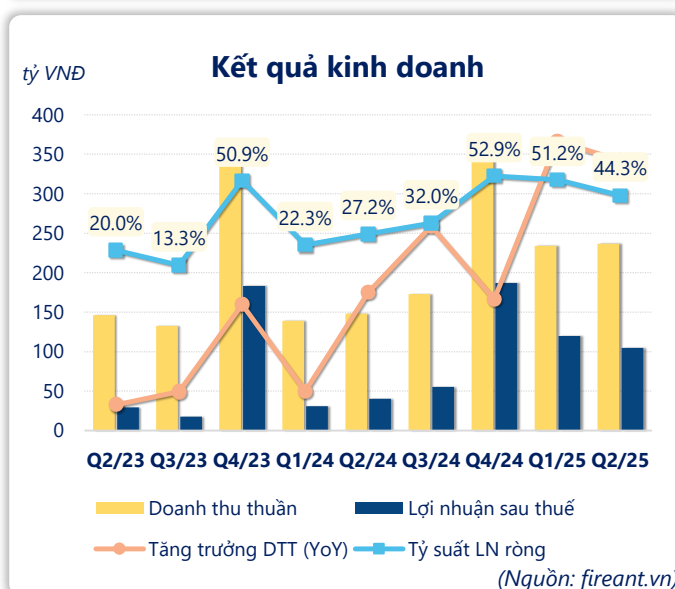
	6T 2025	
LN gộp	272	YoY
		▲ 153 ▲ 128%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	111	QoQ	YoY
		▼ 16.0 ▼ 12.7%	▲ 68.3 ▲ 160%
	tỷ VNĐ		

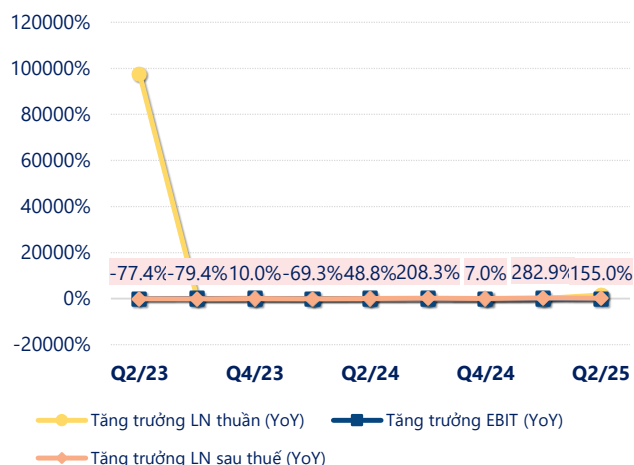
	6T 2025	
LN thuần	237	YoY
		▲ 162 ▲ 214%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	105	QoQ	YoY
		▼ 15.0 ▼ 12.7%	▲ 64.7 ▲ 160%
	tỷ VNĐ		

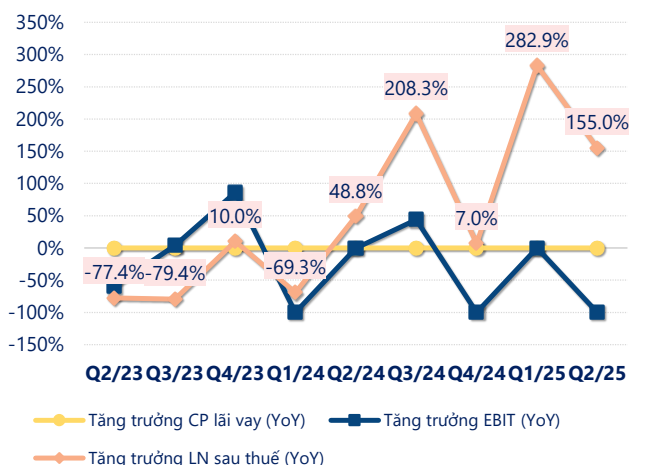
	6T 2025	
LN sau thuế	225	YoY
		▲ 154 ▲ 215%
	tỷ VNĐ	



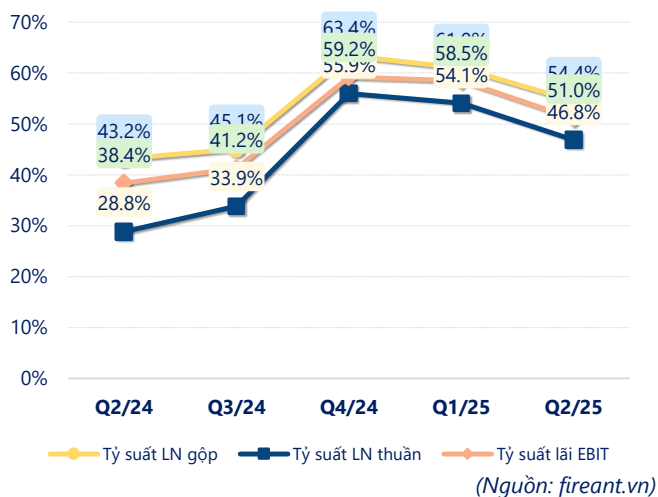
Tăng trưởng lợi nhuận



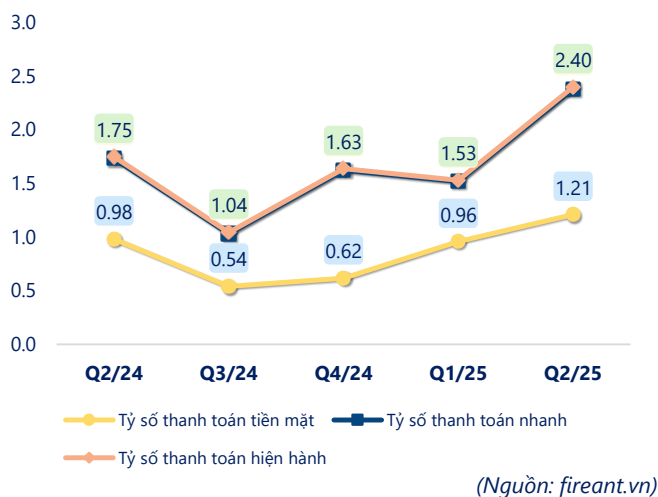
Tăng trưởng chi phí



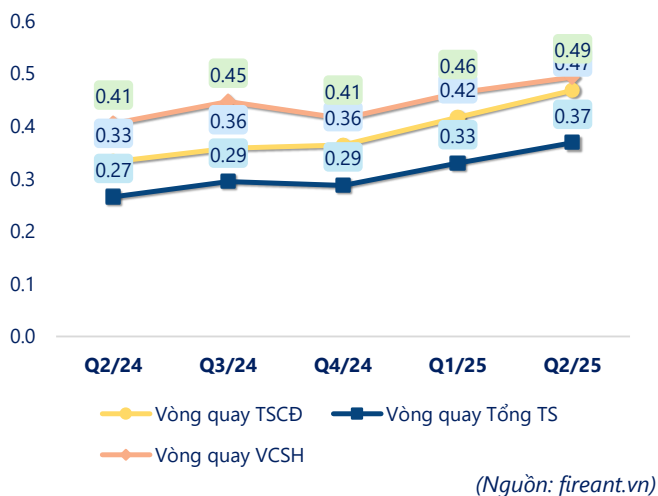
Tỷ suất lợi nhuận



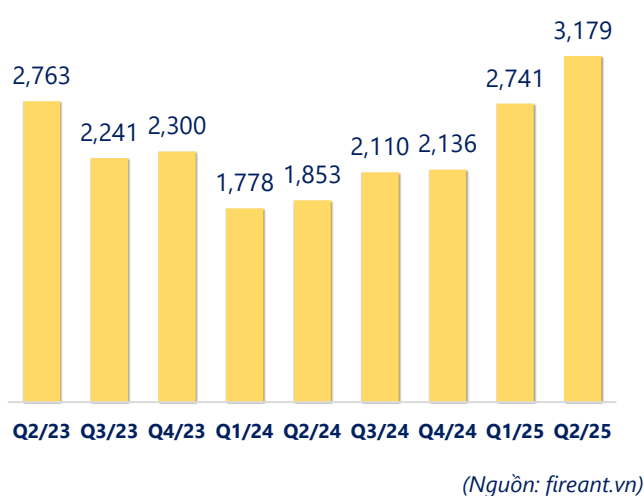
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	237	148	59.9%	471	287	63.9%
Giá vốn hàng bán	108	84.3	27.9%	199	168	18.4%
Lợi nhuận gộp	129	64.0	101%	272	119	128%
Doanh thu HĐTC	2.51	1.61	55.9%	4.81	2.71	77.6%
Chi phí TC	9.88	14.1	-30.0%	20.2	29.8	-32.4%
Chi phí lãi vay	9.87	14.1	-30.0%	20.2	29.8	-32.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	10.6	8.69	22.4%	18.8	16.4	14.6%
LN thuần từ HĐKD	111	42.7	160%	237	75.5	214%
Lợi nhuận khác	0.01	-0.01	235%	0.01	-0.01	198%
LN trước thuế	111	42.7	160%	237	75.5	214%
Lợi nhuận sau thuế	105	40.3	160%	225	71.4	215%
LNST của CĐ cty mẹ	105	40.3	160%	225	71.4	215%

(Nguồn: fireant.vn)

